

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**

Năm báo cáo: **2021**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đ (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, VN
- Số điện thoại: 84.24.3862 1225
- Số fax: 84.24.3862 1224
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: **HSM**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là **HANOSIMEX**.
- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Nhà máy May tại Nam Đàn, Nhà máy May tại Nghi Lộc (Nghệ An)

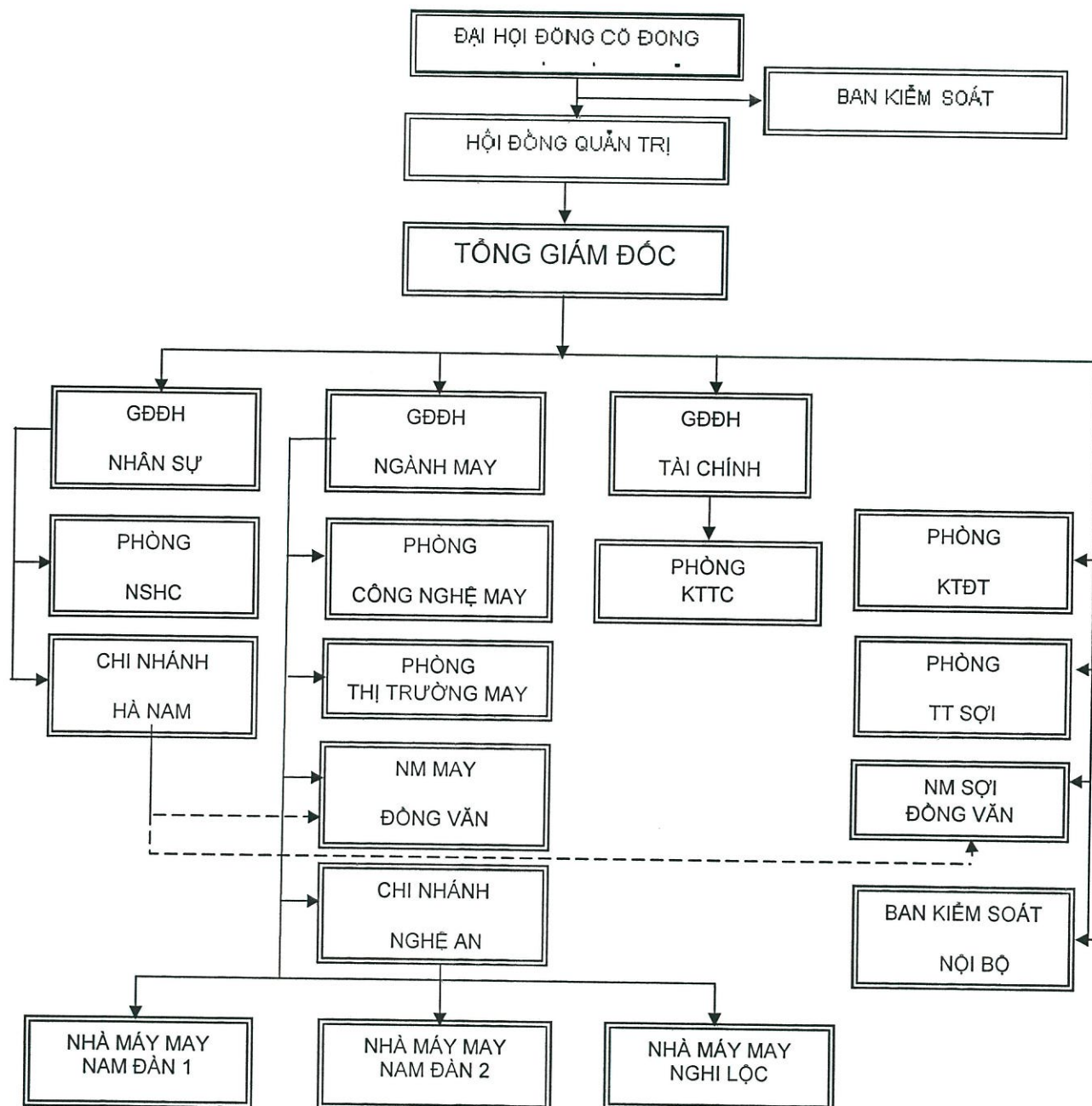
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:
- + Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim, khăn bông.

- + Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ PE cho ngành sợi.
- Địa bàn kinh doanh:
 - + Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
 - + Tiêu thụ xuất khẩu các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex:

1. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, Thị xã Duy Tiên, Hà Nam

ĐT: 0226.357.9267

FAX: 0226.358.2099

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VND (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Đặng Thái Hưng

Cellphone: 0912 085 073

2. Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

ĐT: 84-24-3861 2291

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VND (28,975%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Huy

Cellphone: 0903 230 026

3. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: 226 Lê Lai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

ĐT: 0225.383.6581

FAX: 0225.383.6928

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VND (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Thị Vân Anh

Cellphone: 0913354994

4. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-24-668.39858

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VND (65%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Ngọc

Cellphone: 0912151377

5. Công ty cổ phần May Halotexco

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: 84-0238.876.6565

FAX: 84-0238.355.1552

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 10,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,633 tỷ VND (53,64%)

Giám đốc: Ông Lê Trọng Đại

Cellphone: 0913 274 722

6. Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.

ĐT: 84-0221.358.417

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VND (51,23%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Phương Quyền

Cellphone: 0903 256 382

4. Định hướng phát triển:

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty tập trung phát triển:

- Ngành sợi : các mặt hàng sợi trung và cao cấp đặc biệt ưu tiên phát triển các mặt hàng sợi CM, CD và TCM ,CVCM chất lượng cao ...
- Ngành may : Đầu tư mở rộng ngành may tại các địa điểm có lợi thế để tuyển lao động, Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có , phấn đấu chuyên

dẫn từ làm hàng CM đến làm hàng FOB và ODM. Trong thời hạn 5 năm tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng khép kín về sản phẩm dệt kim.

5. Các rủi ro:

- Dịch Covid lan rộng trong cộng đồng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lao động các nhà máy mắc covid tỷ lệ khá cao, phải cách ly làm thiếu hụt lao động, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất, tiến độ giao hàng, làm tăng chi phí sản xuất – kinh doanh.

- Cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực quản lý và nguồn lao động trực tiếp ngày càng cao do số lượng doanh nghiệp, nhà máy được thành lập ngày càng nhiều. Người lao động đòi hỏi ngày càng cao về thu nhập và điều kiện làm việc và trở thành yếu tố cạnh tranh trên thị trường lao động. Các doanh nghiệp có năng suất lao động cao, tổ chức sản xuất tốt có cơ hội tuyển dụng và giữ chân người lao động tốt hơn.

- Tại địa bàn tỉnh Hà Nam và Nghệ An nơi có các nhà máy của Hanosimex, các cơ sở sản xuất, đặc biệt các nhà máy của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài xây dựng ngày càng nhiều, các khu công nghiệp được mở ở nhiều địa phương, thu hút nhiều lao động, dẫn đến nhu cầu lao động tăng cao, việc cạnh tranh giữa các nhà sản xuất để thu hút công nhân ngày càng khốc liệt.

- Năm 2021 ngành sợi thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ. Nhu cầu thị trường tăng cao do bị dồn nén trong 2 năm 2019 - 2020. Giá sợi tăng cùng xu hướng tăng giá bông, tuy nhiên quý IV/2021 giá bông tăng, giảm bất thường ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sợi.

- Các chi phí sản xuất khác đều tăng ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung của ngành. Các đơn vị dệt, nhuộm phải tìm kiếm nhiều đơn hàng gia công nhằm mục tiêu có việc làm, giữ chân người lao động và bù đắp chi phí khấu hao.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng theo ngành năm 2021:

- Doanh thu Ngành Sợi đạt 830 tỷ, chiếm 49,7% tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành May đạt 414 tỷ, chiếm 24,8% tổng doanh thu.
- Doanh thu Ngành Dệt đạt 310 tỷ, chiếm 18,6% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành dịch vụ đạt 70 tỷ, chiếm 4,2% tổng doanh thu
- Doanh thu khác: 44 tỷ, chiếm 2,7% tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021 Tổng công ty đạt 45.394.344 USD, tăng 52,65 % so với năm 2020. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu của Tổng công ty mẹ đạt 36.842.393 USD, tăng 58,64 % so với năm 2020.

- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con 8.551.951 USD, tăng 31,29 % so với năm 2020.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành:

a/ Ngành Sợi:

- Nguyên liệu: Luôn trong xu hướng tăng, biến động với biên độ lớn
- Tiêu thụ: Thị trường sợi thuận lợi.
- Nhu cầu xuất khẩu tăng cao đặc biệt là thị trường Trung Quốc và thị trường Hàn Quốc
- Giá bán thay đổi cùng chiều với xu hướng giá bông nhưng với biên độ hẹp hơn.

- Sản xuất: Kế hoạch sản xuất luôn có sớm từ 1-2 tháng, một số mặt hàng như sợi Ne20 CVCD, 26CVCD, 20CD, 28CD có kế hoạch sản xuất ổn định, đơn hàng dài, năng suất tăng.
- Chất lượng: Đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- Lao động: Duy trì ổn định, tiết giảm so với 2020. Thời điểm áp dụng 3 tại chỗ thiếu 8% lao động nhưng vẫn duy trì sản xuất 3 ca ổn định với sản lượng, năng suất cao.

Đối với thị trường xuất khẩu :

- Chiếm tỉ trọng tiêu thụ lớn nhất là thị trường Trung Quốc với 55% tăng 23% so với năm 2020, mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD.
- Đứng thứ hai là thị trường Hàn Quốc với 40%; tăng 6% với năm 2020, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; TCD; CVCM; CVCD.
- Các thị trường khác như Chile, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Philippine đóng góp lượng tiêu thụ nhỏ khoảng 5%.

Đối với thị trường sợi nội địa :

- Dịch Covid lan rộng ảnh hưởng đến kế hoạch xuất sợi nội địa do nhiều công ty dệt trong nước giảm năng lực hoặc tạm dừng sản xuất, nên chủ yếu là xác nhận đơn hàng xuất khẩu. Năm 2021 tỷ trọng tiêu thụ sợi nội địa chiếm 24% tổng sản lượng tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ sợi nội địa của Tổng Công ty chủ yếu tập trung cho các Công ty trong chuỗi cung ứng Vinatex và các Công ty con trong Hệ thống Hanosimex.

b/ Ngành May:

- Doanh thu ngành May của Tổng công ty năm 2021 tăng trưởng 9% so với năm 2020. Sáu tháng đầu năm còn nhiều khó khăn về lao động & thị trường. Từ quý 3 do dịch Covid nên có sự dịch chuyển lao động từ phía Nam ra phía Bắc nên việc tuyển dụng lao động cũng thuận lợi hơn. Các tháng cuối năm Tổng công ty nhận được một số đơn hàng lớn, thời gian sản xuất dài nên các nhà máy có điều kiện tổ chức sản xuất hiệu quả.
- Thị trường chính của các sản phẩm may của Tổng công ty vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 78.2% doanh số, tiếp theo là thị trường EU, Nhật Bản và Hàn Quốc. Hiện tại, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới để giảm sự lệ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ & tận dụng cơ hội từ các hiệp định: CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP.

- Về đơn hàng- sản xuất tại các nhà máy:

- Đơn hàng CM chiếm tỷ lệ 76% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.
- Doanh thu FOB năm 2021 của Tổng công ty giảm so với năm 2020 do các đơn hàng khẩu trang lớn xuất khẩu đi Mỹ, Nhật, Séc khách dừng đặt hàng.
- Khu vực Đồng Văn: Tiếp tục duy trì các khách hàng/nhãn hàng thương hiệu mạnh tuy nhiên nhiều mã hàng có số lượng nhỏ lẻ. Lao động giảm & khó tuyển dụng do mức độ cạnh tranh lao động trong khu công nghiệp rất cao.
- Khu vực May Nam Đàn: Trong quý 3 & 4 – Các nhà máy tuyển dụng lao động tốt, đơn hàng ổn định, nhiều mã hàng lớn chạy dài nên các nhà máy có điều kiện nâng cao năng suất lao động.

- Nhà máy May Nghi Lộc: Đã có những sự tiến bộ vượt bậc trong năm 2021 đặc biệt là về năng suất lao động. Cùng với việc tuyển dụng tốt lao động trong 2 quý cuối năm đã giúp nhà máy đạt được sự tăng trưởng về doanh thu, hoàn thành vượt mức kế hoạch đã xây dựng dù sản xuất trong quý 3 một số thời điểm chịu ảnh hưởng nặng nề của việc giãn cách xã hội.

3. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Nguyễn Song Hải Chủ tịch HĐQT, Đại diện 4.626.850 CP (22,57% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 28/02/1969 CCCD số 040069014065 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 23/9/2021 Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An Hộ khẩu thường trú: P2606-Park10-Timescity - ngõ 25/13 Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà nội
Hồ Lê Hùng Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Đại diện 4.100.000 CP (20,00% vốn điều lệ) Sở hữu 2.000 cổ phần	Ngày sinh: 19/3/1964 CCCD số 011064038729 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/05/2021. Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, P.Mai Động, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
Nguyễn Ngọc Cách Thành viên HĐQT, Đại diện 3.075.000 CP (15% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 13/09/1966 CCCD số 027066010295 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/07/2021 Nguyên quán: Xã Liên Bào, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh Hộ khẩu thường trú: Số 22 Ngõ 53, phố Đức Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
Nguyễn Quang Huy Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 19/8/1974 CCCD số 025074000281 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2017 Nguyên quán: Phường Tân Quang, TP.Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Lê Thị Thu Hương Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 21/ 8/1972 CCCD số 020172001350 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/4/2021 Nguyên Quán: Thị Trấn Thất Khê - Tràng Định – Lạng Sơn Hộ khẩu thường trú: Phòng 405- E3- Tập thể Thành Công – Phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
Đặng Ngọc Quân Giám đốc điều hành từ tháng 11/2021	Ngày sinh: 04/07/1974 CCCD số 040074000147 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 09/04/2021

	<p>Nguyên quán: Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An Hộ khẩu thường trú: P303-A2, TT Bộ Công an, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội</p>
<p>Đỗ Minh Sơn Trưởng Ban Kiểm soát</p>	<p>Ngày sinh: 22/10/1982 CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội</p>
<p>Lê Thị Bích Ngọc Thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>Ngày sinh: 23/12/1964 CCCD số 001164035190 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/07/2021 Nguyên quán: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh hóa Hộ khẩu thường trú: Số 6 ngõ 60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</p>
<p>Trần Viết Khương Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Ngày sinh: 19/12/1968 CCCD số 034068005247 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/03/2018 Nguyên quán: huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Hộ khẩu thường trú: 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ông Bùi thành Hưng : Giám đốc điều hành

Ngày sinh: 28/02/1970

CCCD số 001070017748 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/12/2018

Nguyên quán: Vân Canh - Hoàn Đức - Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: SN 16 Ngách 159/26, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thôi nhiệm vụ Giám đốc điều hành Tổng công ty từ ngày 01/8/2021, để nhận công việc mới tại Tập đoàn Dệt may Việt nam.

+ Ông Đặng Ngọc Quân : Được bổ nhiệm Giám đốc điều hành TCT từ tháng 11/2021.

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2021 :

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	196	6,4
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	77	2,5
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	31	1,0
4	Công nhân kỹ thuật	1,990	64,9
5	Lao động phổ thông/lao động khác	773	25,2
	Tổng cộng	3,067	100

- Chính sách đối với người lao động:

+ **Chính sách lương thưởng:** Tổng Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động ngày càng đảm bảo trang trải cuộc sống, cố gắng thu hút và giữ chân người lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng theo hình thức khoán đảm bảo công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả công việc, trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc và có điều chỉnh tăng thu nhập hàng năm nhằm khuyến khích mọi người cải tiến và nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Thực hiện chế độ phụ cấp xăng xe, nhà trọ, chuyên cần, an toàn viên v.v... nhằm thu hút lao động tại các vùng miền nơi có nhà máy sản xuất của Tổng công ty.

+ **Chính sách đào tạo:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Tổng Công ty liên tục chú trọng, tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ. Tổng công ty còn phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo tiến hành đào tạo, tuyển dụng lao động được đào tạo bài bản về làm việc.

+ **Chính sách chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Tổng Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2021 đầu tư bổ sung thiết bị cho các nhà máy may Đồng Văn, Nam Đàn 1, 2 và Nghi Lộc:

- Mua máy xén 2 kim 4 chỉ: 26 máy trị giá: 457.600.000 đồng
- Mua máy chần 3 kim 5 chỉ: 25 máy trị giá: 855.250.000 đồng

Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty năm 2021:

- Công ty cổ phần may Halotexco: Triển khai Dự án đầu tư Nhà máy may tại xã Phúc Thọ, Huyện Nghi lộc, Nghệ An
- Quy mô: 24 chuyên may
- Tổng mức đầu tư: 79,79 tỷ
- Nhà máy đi vào sản xuất: tháng 3/2021

5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.806.969.333.884	2.017.890.725.818	11,7
Doanh thu thuần	1.325.286.282.876	1.655.237.620.511	24,9
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(5.508.839.689)	72.073.538.768	1408,3
Lợi nhuận khác	17.961.017.370	465.110.584	(97,4)
Lợi nhuận trước thuế	12.452.177.681	72.538.649.352	482,5
Lợi nhuận sau thuế	6.649.258.042	60.813.916.756	814,6
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	324	2.926	803,1

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh:</p> <p><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></p>	0,94	1,05	
	0,63	0,72	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0,70	0,71	
	2,38	2,41	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p><u>Giá vốn hàng bán</u></p> <p>Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	3,35	4,51	
	0,73	0,82	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	0,005	0,037	
	0,012	0,103	
	0,004	0,030	
	(0,004)	0,044	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đ, trong đó

+ Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đ chiếm 57,57%

+ Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đ chiếm 42,43%

- ◆ Tổng số cổ phần: 20.500.000
- ◆ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/cp
- b) Cơ cấu cổ đông:
 - Tổng số cổ đông đến 28/03/2022 là: 216 cổ đông
 - Cổ đông trong nước: 215 cổ đông
 - Cổ đông tổ chức: 07 cổ đông
 - Cổ đông cá nhân: 209 cổ đông
 - Cổ đông lớn: 02 cổ đông
- 1/ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex: 11.802.600 cổ phần (57,57%);
- 2/ Công ty CP Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

7. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo Tổng công ty luôn sâu sát, nhạy bén, đề ra các giải pháp thiết thực, từng bước tháo gỡ khó khăn, chủ động, sáng tạo, chủ động phòng chống dịch Covid-19, đáng kể là áp dụng phương pháp sản xuất “3 tại chỗ”, là giải pháp tình thế nhưng đem lại hiệu quả nhờ sự nỗ lực của doanh nghiệp và sự đồng lòng của người lao động, cải tiến tổ chức sản xuất và bộ máy quản lý để SXKD hiệu quả.
- Mặc dù ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đơn hàng cho các nhà máy sản xuất sợi, may dệt kim vẫn đảm bảo đầy tải, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị triển khai kế hoạch sản xuất.
- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty đều vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng mạnh so với năm 2020.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.
- Đối với ngành sợi thực hiện tốt mục tiêu hàng đầu là ổn định chất lượng và bám sát thị trường, giữ vững khách hàng. Chất lượng sản phẩm luôn được cải thiện và nâng cao. Đơn hàng ổn định, dài hơi, được chốt sớm là điều kiện để tăng sản lượng do ít phải thay đổi dây chuyền sản xuất. Công tác phát triển thị trường Sợi có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho các mặt hàng với phân khúc thị trường phù hợp. Tổng Công ty đã xác định cần tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu, phát triển các mặt hàng cao cấp như sợi CF, sợi BCI, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Công tác phát triển thị trường May: Trong điều kiện dịch bệnh vẫn tìm kiếm và phát triển thêm được một số khách hàng mới cho các Nhà máy May Nam Đàn và Nghi Lộc, tạo cơ hội thuận lợi cho Tổng công ty có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng. Các nhà máy đã nỗ lực vượt qua nhiều cuộc đánh giá của khách hàng mở ra cơ hội nhận đơn hàng nhiều hơn cũng như đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.
- Công tác tuyển dụng lao động trong 6 tháng cuối năm đạt kết quả tốt, góp phần vào hiệu quả SX – KD của Tổng công ty.

8. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

+ Tổng tài sản Tổng công ty: 2.017.890 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 966.548 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 1.051.342 triệu đồng.

+ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: $1.655.237/2.017.890 \sim 0,82$; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 0,82 đồng doanh thu tương ứng.

+ Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, năm 2021 số dư trích lập Dự phòng phải thu khó đòi (7.858) triệu đồng, giảm 239 triệu đồng so năm 2020. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả: 1.426.947 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 922.974 triệu đồng, Nợ dài hạn: 503.973 triệu đồng.

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $1.426.947/590.943 \sim 2,41$; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tập trung cho công tác tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị còn thiếu hụt lao động nhất là các đơn vị mới đi vào SX tại các khu vực.

- Tổng công ty rất chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho khối quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ. Đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ như giám đốc nhà máy, quản trị sản xuất sợi, may, về quản trị dòng tiền, về chế độ lương, thu nhập cho người lao động, về kỹ năng làm việc, văn phòng... và cử nhiều đoàn cán bộ quản lý, công nhân đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

- Thường xuyên, liên tục cập nhật các chế độ chính sách theo qui định của pháp luật để áp dụng vào Tổng công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ Luật LĐ và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước LĐ tập thể của Tổng công ty, phân phối tiền lương và thu nhập theo nguyên tắc phân phối theo LĐ. Việc duy trì được BQ thu nhập năm 2021 ở mức 8,36 triệu đồng/người/tháng, tăng 12% so với năm trước là cố gắng lớn của Tổng công ty trong bối cảnh dịch covid bùng phát.

- Duy trì các chế độ về bổ sung lương nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, các loại thưởng khuyến khích người lao động trực tiếp SX như thưởng ngày công cao, thưởng chuyên cần, thưởng hoàn thành kế hoạch cho người lao động, phụ cấp nhà trọ cho công nhân ngoại tỉnh, duy trì ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.

- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khoẻ cho người lao động làm việc. Tổng công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người lao động.

10. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành Dệt May phía Bắc với mục tiêu: “Là nhà sản xuất dệt kim trọn gói từ sợi đến may”

a/ Ngành sợi:

- Tập trung phát triển các mặt hàng sợi chất lượng cao, sợi chải kỹ, ưu tiên phát triển các mặt hàng chi số thấp để nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất. Đồng thời giữ một tỷ lệ thích hợp một số mặt hàng chi số cao, có hiệu quả cao để ổn định thị trường và giữ chân khách hàng.
- Tiếp cận sâu hơn nữa vào thị trường Hàn quốc, Nhật bản, Chi lê, Trung - Nam Mỹ và các thị trường khác ngoài Trung Quốc, kể cả các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.
- Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ Tổng công ty, Tập đoàn và các đơn vị quốc phòng.
- Xây dựng hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất cho các dây chuyền sợi. Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng và đầu tư chiều sâu cho thiết bị để ổn định chất lượng.

b/ Ngành may:

- Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có, giảm tỷ lệ đơn hàng CM nội địa, tăng tỷ lệ đơn hàng CM xuất khẩu và FOB. Trong thời gian tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng nội bộ tốt.
- Củng cố hệ thống phát triển đơn hàng FOB từ marketing đến kỹ thuật, may mẫu... để có thể phát triển thêm thị trường. Phấn đấu tỷ trọng doanh thu FOB đạt 30% - 35% tổng doanh thu ngành may.
- Xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, mục tiêu mỗi nhà máy tối thiểu có từ 3-4 khách hàng chiến lược với tỷ lệ đơn hàng khách lớn nhất không vượt quá 40% năng lực của nhà máy.
- Đổi mới công tác quản trị ngành may, tiếp tục rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp.
- Hoàn thiện hệ thống sản xuất tại Nhà máy May Nghi Lộc để sớm đạt năng suất & doanh thu tương đương khu vực Nam Đàn.

Kế hoạch đầu tư trung hạn của Tổng công ty từ năm 2022-2025:

- + Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng : Tổng mức đầu tư 346 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 2022-2025
- + Dự án đầu tư Nhà máy may Nghi Lộc số 2 : Tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 2022- 2023.
- + Dự án đầu tư nhà máy sợi Đồng văn (Phân xưởng 3) : Tổng mức đầu tư 750 tỷ đ; Thời gian dự kiến thực hiện 2023- 2025.
- + Dự án đầu tư Nhà máy may Nam Đàn số 3 : Tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng; Thời gian dự kiến thực hiện 2024- 2025.

III.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Hệ thống sản xuất của Tổng Công ty bao gồm: 01 Nhà máy sợi Đồng Văn gồm 2 phân xưởng; 4 nhà máy may: Đồng Văn, Nam Đàn 1, 2, Nghi Lộc và các Công ty con.

+ Ngành sợi: Năm 2021 thuận lợi cả về sản xuất và thị trường, có điều kiện chia sẻ khó khăn với các ngành khác trong hệ thống và trong chuỗi cung ứng VINATEX.

+ Ngành may: Năm 2021 có kết quả tốt dần lên từ quý 3, đến cuối năm có sự tăng trưởng so với cùng kỳ.

Đối với hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tình hình kinh doanh của các đơn vị gặp nhiều khó khăn nên kết quả kém hơn so với những năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Với năm 2021, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát làn sóng thứ 4 tại Việt Nam gây khó khăn rất nhiều cho các doanh nghiệp. Cơ quan điều hành đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và việc phòng chống dịch, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời triển khai kịp thời các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT; đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng quy định pháp luật đối với công ty cổ phần niêm yết theo Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Tổng Công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/KH
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	1,500,000	1,688,906	113%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	1,000,000	1,243,523	124%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	30,000	72,538	242%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	29,000	65,626	226%
3	Lao động	Người	3,900	4,056	104%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Người	2,900	2,789	96%
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đ	7,300	7,656	105%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	7,600	8,289	109%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	5	10	

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

- ❖ **Ngành sợi:** Tập trung củng cố, nâng cao và ổn định chất lượng để luôn nằm trong TOP dẫn đầu về chất lượng tại Việt Nam.
- ❖ **Ngành may:** Tăng trưởng trên 10%, đặc biệt chú trọng mức độ tăng trưởng doanh thu CM/ người với mục tiêu đạt ít nhất 22 \$/người/ngày.

- Nhà máy mới Nghi Lộc đảm bảo tỷ lệ lắp đầy bình quân năm 2021 trên 90% so với công suất thiết kế, doanh thu CM /lao động đạt định mức Tổng công ty ban hành.
- Định hình rõ chiến lược thị trường may bình quân năm 2021: thị trường Mỹ 70%, thị trường Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc 30%.
- Tập trung phát triển hai ngành gắn với địa bàn: Sợi tập trung tại Hà Nam; May tại khu vực Nghệ An. Đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa, sử dụng ít lao động, đạt tiêu chuẩn về môi trường.
- Tập trung hiện đại hóa công cụ quản trị sản xuất, từng bước số hóa công tác quản trị SX – KD.
- Thu nhập cho người lao động dựa trên mức chung của thị trường, đảm bảo có tính cạnh tranh cao.

3.2 Các giải pháp trọng tâm là:

- ❖ *Về tổ chức và nguồn nhân lực:*
 - Tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc
 - Tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản. Đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ cho cán bộ trẻ tại cơ sở.
- ❖ *Về thị trường*
 - *Ngành sợi:* Bám sát diễn biến thị trường, dự đoán xu hướng biến động về nhu cầu và giá cả để đưa ra các quyết định kịp thời trong việc đàm phán và tiếp nhận đơn hàng đảm bảo hiệu quả SXKD cao nhất. Lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu, phát huy tối đa năng lực, dây chuyền sản xuất. Lên phương án tiếp nhận đơn hàng và lập biểu cân đối tính toán hiệu quả ngay từ khi bố trí kế hoạch sản xuất, đảm bảo hàng sản xuất ra đều có địa chỉ rõ ràng.
 - *Ngành May:* Xác định các khách hàng trọng điểm, chiến lược để xây dựng phương án hợp tác phù hợp. Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới, song song với nghiên cứu các Hiệp định FTA đã có hiệu lực để khai thác các lợi thế có từ Hiệp định này. Tìm kiếm một số khách hàng phi truyền thống để giảm bớt rủi ro khi dồn nhiều năng lực xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và trình độ tay nghề công nhân của từng nhà máy để lựa chọn đơn hàng có số lượng và kết cấu phù hợp.
- ❖ *Về sản xuất:*
 - Cải tiến hệ thống quản lý, áp dụng chuyển đổi số vào quản trị sản xuất sợi và may.
 - Xác định sản lượng là chìa khóa của mọi vấn đề để giảm chi phí trên đơn vị sản phẩm và phát huy hết năng lực sản xuất của các nhà máy.

- Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm đóng vai trò then chốt trong sản xuất và kinh doanh, xây dựng đẳng cấp chất lượng phù hợp cho từng dây chuyền sản xuất, từ đó xác định phân khúc thị trường và hệ thống khách hàng phù hợp,
- Các nhà máy chủ động nghiên cứu và tìm giải pháp tăng năng suất và kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất.
- Đầu tư thiết bị tiên tiến mức tự động hóa cao để nâng cao năng suất lao động
- Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, tận tâm với công việc
- ❖ *Về tài chính:*
 - Xây dựng kế hoạch, chiến lược tài chính đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư.
 - Đánh giá thị trường tiền tệ, lạm phát, tỷ giá,... để xử lý các vấn đề tài chính doanh nghiệp, sử dụng linh hoạt các sản phẩm của ngân hàng.
 - Đánh giá rủi ro, phân tích sớm các nguyên nhân trong sản xuất kinh doanh để có giải pháp quản trị phù hợp.
 - Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư, tập trung nguồn vốn cho các ngành trọng điểm.
 - Dùng đòn bẩy tài chính, tăng doanh thu tài chính

4. Quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ông Nguyễn Song Hải – Chủ tịch HĐQT đại diện 22,57 % V&L của Tổng công ty.
- Ông Hồ Lê Hùng – TV HĐQT – TGD đại diện 20% V&L của TCT.
- Ông Nguyễn Ngọc Cách – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 15 % V&L của TCT.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của TCT nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Nguyễn Song Hải còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ - Hanosimex, Công ty CP May Halotexco, Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã sát sao trong việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Cơ quan điều hành TCT. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai Nghị quyết, Mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

Các cuộc họp của HĐQT

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Song Hải	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. CT HĐQT sau ngày 27/4/2020	8	100%	
2	Hồ Lê Hùng	Thành viên HĐQT sau 27/4/2020	8	100%	
3	Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên HĐQT sau 27/4/2020	8	100%	

HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty triển khai các giải pháp để giải quyết khó khăn, nâng cao uy tín và hiệu quả của Tổng công ty, định hướng chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển của Tổng công ty như các vấn đề về thị trường, sản xuất, phòng chống dịch và nhân sự của Tổng công ty.

HĐQT cũng đã thông qua Người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo sự phát triển bền vững trong toàn hệ thống Tổng công ty.

5. Ban Kiểm soát: (Ban kiểm soát)

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, không sở hữu cổ phần. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2018- 2023.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ông Đỗ Minh Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông Trần Viết Khương - Thành viên Ban Kiểm soát

a). Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

b). Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2021

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

c) Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2022 của Tổng công ty.

6. Thẩm định các báo cáo năm 2021 của Tổng công ty

6.1. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
 c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

6.2 Báo cáo tài chính:

a) Ý kiến kiểm toán: không có

b) Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn).

TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Lê Hùng